

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05-9-2025

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Xuân Tư, ông Hoàng Trung Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 14-7-2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07-8-2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26-8-2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29-8-2025; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tòng Thị H, sinh ngày 08/12/2002. (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Bản BP, xã MK, tỉnh Sơn La.

2. Bị đơn: Anh Cà Văn T, sinh ngày 11/8/1998. (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Bản T, xã CL, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tòng Thị H trình bày:

Chị Tòng Thị H và anh Cà Văn T kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 10/6/2021 tại Ủy ban nhân dân xã CN, huyện TC (nay là xã CL), tỉnh Sơn La, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng hiện tại đang sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm

đến cuộc sống của ai. Nay chị Tòng Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Cà Văn T.

Về con chung: Chị Tòng Thị H và anh Cà Văn T có 01 con chung là cháu Cà Văn D, sinh ngày 22/4/2021.

Chị Tòng Thị H đề nghị được giao cháu Cà Văn D, sinh ngày 22/4/2021 cho anh Cà Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tòng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Tòng Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung: Chị Hiệu giữ nguyên ý kiến như trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và có yêu cầu miễn án phí.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Cà Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung trình bày như sau:

Anh Cà Văn T và chị Tòng Thị H kết hôn với nhau có xảy ra mâu thuẫn đúng như chị Tòng Thị H trình bày. Anh Cà Văn T nhất trí ly hôn với chị Tòng Thị H.

Về con chung: Anh Cà Văn T và chị Tòng Thị H có 01 con chung là cháu Cà Văn D, sinh ngày 22/4/2021. Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Cà Văn D.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và điều kiện nuôi con tại địa chỉ nơi cư trú của các đương sự:

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương ngày 26/7/2025 xác định: Anh Cà Văn T và chị Tòng Thị H có kết hôn với nhau vào ngày 10/6/2021 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CN, huyện TC, tỉnh Sơn La (nay là xã CL, tỉnh Sơn La). Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không bên nào ép buộc. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn gia đình nên hiện tại anh Thuận, chị Hiệu đang sống ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Anh Thuận, chị Hiệu có 01 con chung là Cà Văn D, sinh ngày 22/4/2021.

Kết quả xác minh về điều kiện nuôi con xác định: Sau khi anh T, chị H ly thân nhau thì cháu Cà Văn D đang sống với anh T, anh T hiện tại đang là người trực chăm sóc, nuôi dạy con. Anh Cà Văn T có nhà cửa đất đai và thu nhập ổn định.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng đầy đủ tư cách tham gia tố tụng, tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ đúng quy định, đảm bảo đúng thời hạn, tổng đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn với anh Cà Văn T.

Về con chung: Giao cháu Cà Văn D, sinh ngày 22/4/2021 cho anh Cà Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị Tòng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Tòng Thị H theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Tòng Thị H yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Cà Văn T có địa chỉ nơi cư trú tại bản T, xã CL, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân khu vực 2 – Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản

1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nguyên đơn chị Tòng Thị H, bị đơn anh Cà Văn T vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị H và anh Cà Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc, được Ủy ban nhân dân xã CN, huyện TC, tỉnh Sơn La (nay là xã CL, tỉnh Sơn La) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, chị H, anh T là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H, anh T chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H, anh T đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu ly hôn với anh Cà Văn T. Anh Cà Văn T nhất trí ly hôn với chị Tòng Thị H.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai của đương sự và tại phiên tòa cho thấy cuộc sống chung vợ chồng của chị H và anh T không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, nguyên nhân do mâu thuẫn gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian dài không ai quan tâm đến cuộc sống của ai dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Tòng Thị H ly hôn với anh Cà Văn T.

[3] Về con chung: Chị Tòng Thị H và anh Cà Văn T có 01 con chung là cháu Cà Văn D, sinh ngày 22/4/2021. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu Cà Văn D đang ở với anh T.

Chị Tòng Thị H đề nghị giao cháu Cà Văn D, sinh ngày 22/4/2021 cho anh Cà Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi trưởng thành. Anh Cà Văn T nhất trí với ý kiến của chị Tòng Thị H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Cà Văn T có nơi ở ổn định, có công việc và thu nhập, có khả năng và điều kiện nuôi con. Sau khi chị H, anh T ly thân thì cháu Cà Văn D đang ở với anh Cà Văn T, anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đưa cháu D đi học hằng ngày. Anh T đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, nuôi con về mọi mặt.

Do đó để đảm bảo sự ổn định, không bị xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con và bảo đảm sự phát triển ổn định về mọi mặt cho cháu Cà Văn D cần

chấp nhận ý kiến của các đương sự, giao cháu Cà Văn D cho anh Cà Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tòng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do không ai yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tòng Thị H, anh Cà Văn T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, trường hợp sau khi giải quyết ly hôn có phát sinh tranh chấp và có người yêu cầu, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Tòng Thị H là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện – kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có yêu cầu được miễn án phí. Do đó căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Tòng Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn với anh Cà Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Cà Văn D, sinh ngày 22/4/2021 cho anh Cà Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tòng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do không ai yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tòng Thị H, anh Cà Văn T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó không xem xét giải quyết trong vụ án. Trường hợp sau khi giải quyết ly hôn có phát sinh tranh chấp và có người yêu cầu, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Tòng Thị H.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Tòng Thị H, anh Cà Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (02 bản);
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã CL, tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tiến Dũng